

UBND TỈNH HÀ GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1890 /VP-HCTC

Hà Giang, ngày 02 tháng 10 năm 2023

V/v nghiên cứu tham gia ý kiến vào dự thảo quy chế và dự thảo kế hoạch ký kết Quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội với Ủy ban nhân dân tỉnh

Kính gửi: Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

Văn phòng UBND tỉnh nhận được Văn bản số 211/VP-PCTQH ngày 28/9/2023 của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Hà Giang về việc xin ý kiến vào dự thảo quy chế và thống nhất nội dung phục vụ ký kết quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn ĐBQH và UBND tỉnh. Đề Quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2026 chặt chẽ, hiệu quả và công tác ký kết quy chế diễn ra trang trọng, chu đáo.

Văn phòng UBND tỉnh yêu cầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc nghiên cứu kỹ dự thảo Quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2026 và dự thảo Kế hoạch Phục vụ ký kết Quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội với Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi ý kiến tham gia về phòng Hành chính – Tổ chức trước 16h ngày 02/10/2023 để tổng hợp.

(Có dự thảo Quy chế và dự thảo kế hoạch gửi kèm theo)

Căn cứ chỉ đạo nêu trên, yêu cầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC.



Lại Thị Hương

Số: /QCPH-ĐDBQH-UBND

Hà Giang, ngày tháng 10 năm 2023

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 19 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp Công dân năm 2013;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2002/NQ-QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Quốc hội về việc ban hành Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 228/1999/NQ-UBTVQH10 ngày 27 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định v/v đại biểu Quốc hội tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị phản ánh của công dân;

Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ Kế hoạch số: 363-KH/TU, ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tỉnh ủy Hà Giang về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU, ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Để nâng cao hiệu quả trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định

của Tỉnh ủy; Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Hà Giang và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác giai đoạn 2021-2026 với các nội dung sau:

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh và Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh, (sau đây viết tắt là hai cơ quan) trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, nhiệm kỳ 2021 - 2026 góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phạm vi phối hợp hoạt động.

2. Phối hợp công tác giữa Đoàn ĐBQH tỉnh và UBND tỉnh dựa trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành thống nhất; chủ động, thường xuyên, kịp thời, bảo đảm yêu cầu chất lượng, tiến độ công việc.

3. Tạo điều kiện cho mỗi cơ quan thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

Điều 3. Hình thức, nội dung phối hợp

1. Công tác xây dựng pháp luật
2. Công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật
3. Tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri.
4. Hoạt động tiếp công dân; xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.
5. Chuẩn bị nội dung, chương trình phục vụ các kỳ họp của Quốc hội.
6. Trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân.
7. Chế độ thông tin, hội họp.

Chương II **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Điều 4. Công tác xây dựng pháp luật

Căn cứ dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Quốc hội, Đoàn ĐBQH tỉnh tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức hội nghị, làm việc với UBND, các sở, ban, ngành có liên quan vào dự thảo Luật, văn bản quy phạm pháp luật khác theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh cử lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để các sở, ban, ngành liên quan tích cực tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản do Đoàn ĐBQH tỉnh gửi

xin ý kiến; tham dự làm việc; dự hội nghị lấy ý kiến; báo cáo cung cấp số liệu, thông tin theo yêu cầu của Đoàn ĐBQH tỉnh (trừ thông tin quy định theo chế độ mật); chuẩn bị ý kiến tham gia, báo cáo bằng văn bản đảm bảo chất lượng và yêu cầu.

Điều 5. Phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật

1. Trách nhiệm của Đoàn ĐBQH tỉnh: Ngay sau khi các Luật, Pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật khác đã được Quốc hội thông qua và ban hành, Đoàn ĐBQH tỉnh có trách nhiệm gửi toàn bộ nội dung đến UBND tỉnh và các ngành chuyên môn có liên quan thuộc UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh: Chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho Nhân dân theo hình thức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp do pháp luật quy định.

Điều 5. Phối hợp trong hoạt động tiếp xúc cử tri, trả lời kiến nghị cử tri

1. Phối hợp tiếp xúc cử tri:

2.1. Trách nhiệm của Đoàn ĐBQH tỉnh:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của ĐBQH theo định kỳ trước và sau kỳ họp Quốc hội; tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc, theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn mà đại biểu quan tâm; gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân, nhóm cử tri để nắm bắt, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

b) Mời lãnh đạo UBND tỉnh, các ngành, các cấp tham dự các buổi tiếp xúc cử tri (*trong trường hợp cụ thể*).

c) Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, Đoàn ĐBQH gửi UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, hữu quan ở địa phương giải quyết theo thẩm quyền.

1.2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

a) Cử đại diện lãnh đạo UBND tỉnh hoặc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc và UBND huyện tham dự tiếp xúc cử tri với (*khi Đoàn ĐBQH tỉnh mời, đề nghị*) để tiếp thu, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền.

b) Xây dựng và chỉ đạo UBND cấp dưới báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của địa phương phục vụ các buổi tiếp xúc cử tri theo yêu cầu của Đoàn ĐBQH tỉnh.

c) Chỉ đạo UBND cấp huyện bố trí địa điểm thuận lợi để ĐBQH tiếp xúc cử tri tại địa phương mình; tổ chức tuyên truyền về hoạt động tiếp xúc cử tri của ĐBQH trên địa bàn các cấp. Tiếp thu, giải trình, trả lời các ý kiến, kiến nghị tại buổi tiếp xúc cử tri.

d) Chỉ đạo các cơ quan chức năng bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cuộc tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH và ĐBQH tỉnh.

đ) Khi nhận được kiến nghị cử tri do Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp giải quyết, trả lời kịp thời, đầy đủ, báo cáo kết quả giải

quyết về Đoàn ĐBQH tỉnh nắm, theo dõi, trả lời cử tri.

2. Trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân:

2.1. Trách nhiệm của Đoàn ĐBQH tỉnh: Tiếp nhận, chuyển nội dung đến các cơ quan có thẩm quyền trả lời, giải quyết; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân.

2.2. Trách nhiệm của UBND tỉnh: Xem xét và chỉ đạo các cơ quan chức năng trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri do Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến và báo cáo bằng kết quả cho Đoàn ĐBQH tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị của công dân

Hằng tháng, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh thực hiện công tác tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh theo lịch tiếp công dân; ngoài ra phối hợp bố trí lịch tiếp công dân khi cần thiết.

1. Trách nhiệm của Đoàn ĐBQH tỉnh:

a) Cử đại diện tham gia các buổi tiếp công dân của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo đề nghị hoặc khi được mời.

b) Chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh tham mưu tiếp công dân; tiếp nhận đơn, thư; tổng hợp về tình hình tiếp nhận, phân loại, chuyển đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

a) Mời lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh dự tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân của Ủy ban nhân dân tỉnh (*trong trường hợp cụ thể*) để Đoàn ĐBQH tỉnh theo dõi, nắm bắt thông tin.

b) Cử lãnh đạo UBND tỉnh hoặc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tham gia các buổi tiếp công dân do Đoàn ĐBQH tổ chức theo đề nghị hoặc khi được mời.

c) UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương và các tài liệu liên quan cho Đoàn ĐBQH, đại biểu Quốc hội khi có yêu cầu.

d) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị các nội dung tiếp công dân liên quan đến vụ việc cụ thể phục vụ công tác tiếp công dân của Đoàn ĐBQH tỉnh khi có yêu cầu.

đ) Thực hiện việc giải quyết và chỉ đạo các cơ quan chức năng tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; báo cáo bằng văn bản về việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do Đoàn ĐBQH, ĐBQH chuyển đến theo quy định.

e) Chỉ đạo các cơ quan chức năng bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cuộc tiếp

công dân khi có yêu cầu của ĐBQH.

3. Trách nhiệm tham mưu, phục vụ việc tiếp công dân:

a) Văn phòng UBND tỉnh (trực tiếp là Ban Tiếp công dân tỉnh) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh bảo đảm các điều kiện và phục vụ việc tiếp công dân của ĐBQH và lãnh đạo Đoàn ĐBQH, lãnh đạo UBND tỉnh tại Trụ sở Tiếp công dân của UBND tỉnh.

b) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ quy định, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất nội dung và bố trí công chức theo dõi, ghi chép, phục vụ cho việc tiếp công dân của lãnh đạo Đoàn ĐBQH, lãnh đạo UBND, đại biểu Quốc hội; Sau buổi tiếp công dân, Văn phòng của các bên tham mưu văn bản chỉ đạo xử lý, giải quyết các vấn đề đã được kết luận tại buổi tiếp công dân.

Trường hợp đơn cùng một nội dung gửi nhiều nơi, trong đó có Đoàn ĐBQH tỉnh và UBND tỉnh thì hai bên thống nhất một bên chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Đồng thời, các bên cung cấp thông tin về kết quả giải quyết cho bên không chuyển đơn cùng năm thông tin.

Điều 7. Phối hợp chuẩn bị nội dung phục vụ Kỳ họp Quốc hội

1. Trách nhiệm của Đoàn ĐBQH tỉnh:

Xây dựng kế hoạch làm việc với lãnh đạo UBND tỉnh các ngành, đơn vị có liên quan để trao đổi, nắm bắt thông tin, thông báo về dự kiến, chương trình kỳ họp Quốc hội, về những đề xuất, kiến nghị để tham gia tại các kỳ họp Quốc hội.

2. Trách nhiệm của UBND tỉnh:

a) Cử đại diện lãnh đạo tham dự các buổi làm việc do Đoàn ĐBQH tổ chức.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo đúng yêu cầu, đề nghị của Đoàn ĐBQH tỉnh.

Điều 8. Chế độ thông tin, hội họp

1. UBND tỉnh tham dự Kỳ họp của Quốc hội phiên chất vấn, giải trình tại phiên họp Ủy ban Thường trực Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội thảo luận về các dự án Luật và các nội dung có liên quan (*khi tổ chức bằng hình thức họp trực tuyến*) theo Kế hoạch, thành phần triển khai của Đoàn ĐBQH tỉnh.

2. Đoàn ĐBQH tỉnh tham dự phiên họp thường kỳ hàng tháng của UBND tỉnh (UBND tỉnh mời). Đối với phiên họp bất thường tùy vào tính chất, nội dung phiên họp, UBND tỉnh mời lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh tham dự. Đối với các hội nghị, hội thảo: Hai cơ quan căn cứ vào nội dung hội nghị, hội thảo để mời đại diện Lãnh đạo 02 bên, các cơ quan có liên quan tham dự.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Hằng năm Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh có Chương trình phối hợp công tác cụ thể. Cuối quý IV hằng năm, họp đánh giá những mặt làm được, chưa làm được, rút kinh nghiệm và phương hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế phối hợp, hai cơ quan tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương.

3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh duy trì mối quan hệ công tác; theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đối với các nội dung chưa được quy định trong Quy chế này thì thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc hai cơ quan cùng bàn bạc, thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế./.

TM. ĐOÀN ĐBQH TỈNH
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Thị Lan

Hoàng Gia Long

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.